TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Cảnh

2. Ông Tạ Hữu Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Kim C, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1994 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: ấp RM, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: ấp MQ, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng E (X), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp RM, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Thị Kim C trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Trần Hoàng E (X) chung sống với nhau vào năm 2012, đến ngày 30/6/2016 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TA cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Trần Hoàng E 01 người con chung tên: Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 hiện nay đang chung sống với chị; về tài sản chung, chị và anh Trần Hoàng E không có tài sản chung; về nợ chị và anh Trần Hoàng E và không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống chị và anh Trần Hoàng E sống không hạnh phúc, anh Trần Hoàng E thường xuyên đi ăn nhậu không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, gia đình khuyên ngăn nhưng anh Trần Hoàng E không thay đổi, đến tháng 4/2019 chị và anh Trần Hoàng E sống ly thân với nhau đến nay. Chị thấy, chị và anh Trần Hoàng E không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Trần Hoàng E cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay con chung chị đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Trần Hoàng E không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Trần Hoàng E không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 12/3/2020 của Trần Thị Ngọc T trình bày*:

Trần Thị Ngọc T là con của chị Lâm Thị Kim C và anh Trần Hoàng E, từ khi chị Lâm Thị Kim C và anh Trần Hoàng E không chung sống với nhau thì Trần Thị Ngọc T chung sống với mẹ là chị Lâm Thị Kim C, tại ấp MQ, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ ly hôn, Trần Thị Ngọc T có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Lâm Thị Kim C.

** Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2020, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Anh Trần Hoàng E, cư trú: ấp RM, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, thường xuyên đi làm ăn vắng mặt ở nhà, thời gian chung sống với chị Lâm Thị Kim C được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là anh Hoàng E đi chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên cuộc sống vợ con anh không đảm bảo

nhu cầu sinh hoạt, từ khi anh chị ly thân đến nay thì chị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

* *Bị đơn anh Trần Hoàng E (X)*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trần Hoàng E nhưng anh Trần Hoàng E không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kim C nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân tên Lâm Thị Kim C, Trích lục kết hôn Lâm Thị Kim C và Trần Hoàng E, Trích lục khai sinh Trần Thị Ngọc T, Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 17/4/2020, Bản trình bày nguyện vọng 12/3/2021 của Trần Thị Ngọc T, Biên bản xác minh ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E (X). Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu anh Trần Hoàng E cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay con chung chị đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Trần Hoàng E không có tài sản chung, chị cam kết chị và anh Trần Hoàng E không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hoàng E (X) vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đền

nghị Hội đồng xét xử cho chị Lâm Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E. Về quan hệ con chung, khi ly hôn giao con chung của anh chị cho chị Kim C được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Kim C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Kim C tự xác định và cam kết không có tài sản chung, không tranh chấp và không có nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lâm Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Trần Hoàng E cư trú tại: ấp RM, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Hoàng E (X) biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Lâm Thị Kim C khởi kiện đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Lâm Thị Kim C không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Hoàng E theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Lâm Thị Kim C và anh Trần Hoàng E (X) chung sống với nhau vào năm 2012, đến ngày 31/5/2016 đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã TA là nơi cư trú một trong các bên của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44/2016, ngày 31 tháng 5 năm 2016, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn

khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Lâm Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Hoàng E (X), thời gian chung sống chị và anh Trần Hoàng E sống không hạnh phúc, anh Trần Hoàng E thường xuyên đi ăn nhậu không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, gia đình khuyên ngăn nhưng anh Trần Hoàng E không thay đổi, đến tháng 4/2019 chị và anh Trần Hoàng E sống ly thân với nhau đến nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E nhưng anh Trần Hoàng E không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Kim C yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Kim C cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng E. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Kim C, cho chị Lâm Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Hoàng E là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Lâm Thị Kim C và anh Trần Hoàng E (X) có 01 người con chung tên: Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 hiện nay đang chung số với chị C. Khi ly hôn chị Kim C yêu cầu được nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị, anh Hoàng E không có ý kiến yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Kim C và nguyện vọng của con anh chị, giao con chung của anh chị tên: Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Lâm Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lâm Thị Kim C không yêu cầu anh Trần Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Lâm Thị Kim C xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu

nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 206, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Hoàng E (X).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của anh chị tên: Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Lâm Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và hiện nay đang chung sống với chị Lâm Thị Kim C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Kim C không yêu cầu anh Trần Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Lâm Thị Kim C xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007139 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Lâm Thị Kim C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/5/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã TA;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo